

**TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **10/2023/KDTM**

Ngày 17.8.2023

“V/v kiện đòi tiền mua hàng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đồi

- *Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên* - Thư ký Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh* - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2023/TLST-KDTM ngày 01.6.2023 về việc *“Kiện đòi tiền mua bán hàng hóa”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-KDTM ngày 19.7.2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST-KDTM ngày 02.8.2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ kỹ thuật **Duy ph.** Địa chỉ: số 106/6 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Lâm Trí T; chức vụ: Giám đốc; Ông Đỗ Lâm Trí T ủy quyền cho Công ty Luật TNHH BIZLAWYER& PARTNERS do ông Dương Thành T ; Chức vụ :Giám đốc(*Theo Giấy uỷ quyền ngày 05/4/2023*). Công ty Luật TNHH BIZLAWYER& PARTNERS ủy quyền cho bà Nguyễn Hoàng D; sinh năm: 1989 và bà Nguyễn Thị Kim D; sinh năm: 1996 tham gia tố tụng (*Theo Giấy uỷ quyền ngày 05/4/2023*); Địa chỉ: Tầng 17 Toà nhà Thành Lợi số 249 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, Đà Nẵng. Có mặt.

* **Bị đơn:** Công ty TNHH Thái A. Địa chỉ trụ sở: Lô B2-4 Khu Công nghiệp Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, phường TQ, quận S, TP Đà Nẵng, Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Đức T; Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph trình bày:*

Ngày 16/05/2022, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Duy ph (sau đây gọi tắt là “Công ty Duy ph”) và Công ty TNHH Thái A (sau đây gọi tắt là “Công ty Thái A”) đã ký kết Hợp đồng mua bán số 16052022/HĐDP-TA (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”). Theo Hợp đồng, Công ty Duy ph cung cấp cho Công ty Thái A 02 (hai) bộ Robot Pallet Shuttle, với tổng giá trị là 918.000.000 đồng (*Chín trăm mười tám triệu đồng*), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và

chi phí vận chuyển hàng hóa. Sau khi ký Hợp đồng, Công ty Thái A tạm ứng cho Công ty Duy ph số tiền là 255.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi năm triệu đồng*).

Thực hiện Hợp đồng, ngày 13/07/2022 Công ty Duy ph đã tiến hành giao và Công ty Thái A đã nhận 01 (một) bộ Robot Pallet Shuttle theo Biên bản giao nhận thiết bị số 25062022. Ngày 17/08/2022 Công ty Thái A nhận tiếp 0 bộ Robot Pallet Shuttle còn lại theo Hợp đồng và được hai bên xác nhận tại Biên bản giao nhận thiết bị số 1108/2022 được lập cùng ngày 17/08/2022. Đồng thời, Công ty Thái A đã tiến hành nghiệm thu thiết bị, xác nhận thiết bị được giao đúng số lượng, nhãn hiệu, model, tình trạng mới 100%, hoạt động bình thường và đồng ý nhận thiết bị.

Ngày 22/8/2022, Công ty Duy ph đã xuất Hoá đơn giá trị gia tăng và yêu cầu Công ty Thái A phải thanh toán số tiền đợt 2 còn lại là 663.000.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi ba triệu đồng*). Nhưng quá thời hạn thanh toán theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng, Công ty Duy ph vẫn chưa nhận được khoản thanh toán nêu trên.

Công ty Duy ph đã tiếp tục có Thông báo gửi đến Công ty Thái A đề nghị thanh toán khoản công nợ quá hạn còn lại là 663.000.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi ba triệu đồng*) trước ngày 16/11/2022; nếu quá thời hạn nêu trên vẫn chưa nhận được thanh toán thì Công ty Duy ph sẽ thực hiện cho thiết bị ngừng hoạt động, đồng thời thu hồi thiết bị theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng.

Ngày 24/11/2022, giữa Công ty Duy ph và Công ty Thái A đã có buổi làm việc về giải quyết công nợ theo Hợp đồng. Tại buổi làm việc, các bên đã xác nhận số tiền công nợ còn lại là 663.000.000 đồng. Công ty Thái A cam kết sẽ thanh toán chậm nhất là ngày 31/12/2022 và được Công ty Duy ph đồng ý, nếu quá thời hạn trên mà chưa nhận thanh toán thì Công ty Thái A sẽ hoàn trả thiết bị lại cho Công ty Duy ph. Tuy nhiên, quá thời hạn trên, Công ty Thái A vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Duy ph và cũng không chịu hoàn trả thiết bị. Mặc dù, sau đó Công ty Duy ph đã tiếp tục nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty Thái A phải thanh toán tiền công nợ còn lại hoặc phải hoàn trả thiết bị cho Công ty Duy ph nhưng Công ty Thái A vẫn cố tình lẩn tránh và không thực hiện việc thanh toán cho Công ty Duy ph.

Nhận thấy việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng của Công ty Thái A đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Duy ph. Do đó, Công ty Duy ph đã nộp đơn khởi kiện đến Quý Tòa, yêu cầu Quý Tòa buộc Công ty Thái A phải thực hiện các nghĩa vụ đối với Công ty Duy ph phát sinh từ Hợp đồng, Cụ thể:

Căn cứ quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Công ty Duy ph kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà buộc Công ty Thái A thanh toán cho Công ty Duy ph tổng số tiền tạm tính đến ngày **16/6/2023** là: **746.192.877 đồng** (*bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 663.000.000 đồng; lãi tạm tính do chậm thanh toán với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 10%/năm, tạm tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 16/6/2023 là: $663.000.000 \times (10\% / 365) \times 167 = 30.152.877$ đồng; Tiền phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán với mức phạt 8% trên tổng số tiền Công ty chậm thanh toán, tương ứng với số tiền là 53.040.000 đồng.

*** Bị đơn Công ty TNHH Thái A đại diện theo pháp luật có ông Hoàng Đức T trình bày:** Tôi đại diện cho TNHH Thái A xác nhận là ký Hợp đồng mua bán số 1605/2022/HĐDP-TA ngày 16.5.2022 mua 02 bộ Robot Pallet Shuttle, với tổng giá trị là 918.000.000 đồng, bên Công ty Thái A xác nhận là đã nhận 02 bộ Robot như Hợp đồng ký kết. Sau khi ký Hợp đồng, Công ty Thái A tạm ứng cho Công ty Duy ph số tiền là 255.000.000 đồng. Số tiền hiện nay bên Công ty Thái A còn nợ bên Công ty Duy ph số tiền 663.000.000 đồng. Bên Công ty Thái A đề nghị Công ty Duy ph định giá lại tài sản đã mua là 02 bộ Robot, khấu trừ khấu hao đã sử dụng và chuyển trả lại cho nhau nếu thừa hoặc thiếu.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐX, thu ký phiên tòa: Quá trình Toa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình. Vụ án được giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại BLTTDS

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa. Do đó, bị đơn đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 234 BLTTDS.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào chứng cứ là “Biên bản đối chiếu công nợ” làm căn cứ xác định Công ty TNHH Thái A có nợ Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph số tiền đã mua hàng là 663.000.000 đồng. Do vậy căn cứ vào Điều 50,55 Luật Thương Mại cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với tiền lãi: đề nghị HĐXX áp dụng tính lãi theo mức lãi suất trung bình của 3 Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 01.01.2023 đến ngày xét xử theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại và Tiền phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán với mức phạt 8% trên tổng số tiền Công ty chậm thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph với Công ty TNHH Thái A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 02.8.2023 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn Công ty TNHH Thái A, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Xuất phát từ việc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph với Công ty TNHH Thái A có ký hợp đồng đã ký kết Hợp đồng mua bán số 1605/2022/HĐDP-TA ngày 16.5.2022(sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”). Theo Hợp đồng, Công ty Duy ph cung cấp cho Công ty Thái A 02 (hai) bộ Robot Pallet Shuttle, với tổng giá trị là 918.000.000 đồng (*Chín trăm mười tám triệu đồng*), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và chi phí vận chuyển hàng hóa. Thời hạn giao hàng là 30-45 ngày kể từ ngày nhận thanh toán đợt 1. Sau khi ký Hợp đồng, Công ty Thái A tạm ứng cho Công ty Duy ph số tiền là 255.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi năm triệu đồng*). Số tiền còn lại sẽ thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu. Ngày 17.8.2022 hai bên tiến hành ký biên bản nghiệm thu thiết bị, ngày 22.8.2023 Công ty Duy ph đã xuất Hóa đơn cho Công ty Thái A với tổng giá trị là 918.000.000 đồng. *Căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 24.11.2022 giữa Công ty Duy ph và Công ty Thái A: Xác nhận Công ty Thái A còn nợ Công ty Duy ph số tiền 663.000.000 đồng và hẹn đến ngày 31.12.2022 sẽ thanh toán dứt điểm.*

Sau khi đối chiếu công nợ ngày 24.11.2022 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph đã nhiều lần đôn đốc việc thanh toán nợ nhưng phía Công ty TNHH Thái A đã không chịu thanh toán số nợ nêu trên. Do vậy Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thái A phải thanh toán số tiền nợ còn lại tổng số tiền tạm tính đến ngày **16/6/2023 là: 746.192.877 đồng** (*bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 663.000.000 đồng; lãi tạm tính do chậm thanh toán với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 10%/năm, tạm tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 16/6/2023 là: $663.000.000 \times (10\%/365) \times 167 = 30.152.877$ đồng; Tiền phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán với mức phạt 8% trên tổng số tiền Công ty chậm thanh toán, tương ứng với số tiền là 53.040.000 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình là giao hàng hóa, số lượng, phương thức giao nhận đúng theo yêu cầu đặt hàng của Công ty TNHH Thái A, hai bên có lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ vào ngày 24.11.2022, Tại biên bản xác nhận thể hiện: *Công ty Duy ph đồng ý với thời hạn thanh toán công nợ chậm nhất vào ngày 31.12.2022, nếu quá thời hạn nêu trên chưa nhận được thanh toán thì Công ty Thái A sẽ trả lại thiết bị cho Công ty Duy ph*, Tại biên bản hòa giải ngày 22.6.2023 đại diện Công ty Thái A xác nhận hiện còn nợ Công ty Duy ph số tiền 663.000.000 đồng và đề nghị Công ty Duy ph mua lại 02 Robot và khấu trừ tiền, nhưng việc đề nghị mua lại của hai bên đã không thỏa thuận được.

Do Công ty TNHH Thái A không thực hiện thanh toán việc vi phạm này đã làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph yêu cầu Công ty TNHH Thái A phải thanh

toán số tiền còn nợ là 663.000.000 đồng. HĐXX áp dụng các Điều 50,55 Luật thương mại buộc Công ty TNHH Thái A có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph số tiền nợ 663.000.000 đồng (*sáu trăm sáu mươi ba triệu đồng*) là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Do Công ty Thái A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên việc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph yêu cầu tính lãi chậm thanh toán như sau:

$663.000.000 \text{ đồng} \times 0,029\% \times 167 \text{ ngày} = 30.152.877 \text{ đồng};$ (tính từ ngày 01.01.2023 đến ngày 16.6.2023)

HĐXX xét thấy: Căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại, trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo trung bình lãi suất của 3 Ngân hàng là 10,63%/ năm (*Theo thông báo về lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương tại thời điểm xét xử hiện nay là 10,4%/năm, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 12%, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 9,5%/ năm. Trung bình lãi suất của 3 Ngân hàng là 10,63%/ năm*). HĐXX thấy phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tiền phạt vi phạm: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tiền phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán với mức phạt 8% trên tổng số tiền Công ty chậm thanh toán, tương ứng với số tiền là 53.040.000 đồng.

HĐXX xét thấy: Căn cứ vào biên bản Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24.11.2022, căn cứ vào Điều 301 Luật Thương mại yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán với mức phạt 8% trên tổng số tiền Công ty chậm thanh toán, tương ứng với số tiền là 53.040.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận.

Do đó chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph buộc Công ty TNHH Thái A phải thanh toán số tiền **746.192.877 đồng** (*Bảy trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó tiền nợ gốc 663.000.000 đồng; tiền lãi là 30.152.877 đồng và lãi phạt là 50.040.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện đòi tiền mua hàng được chấp nhận nên Công ty TNHH Thái A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền án phí KDTM sơ thẩm Công ty TNHH Thái A phải chịu là $746.192.877 \text{ đồng} \times 5\% = \mathbf{33.847.715 \text{ đồng}}$.

Hoàn trả cho Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.811.238 đồng (*mười sáu triệu, tám trăm mười một ngàn, hai trăm ba mươi tám đồng*) theo biên lai thu số 0003781 ngày 29.5.2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điều 50,55,301,306 Luật thương mại;
- b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph đối với Công ty TNHH Thái A về việc “*Kiện đòi tiền mua bán hàng hóa*”.

Tuyên xử: Buộc Công ty TNHH Thái A. Đại diện theo pháp luật có ông Hoàng Đức T, chức vụ: giám đốc phải trả cho Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph số tiền đến ngày 16.6.2023 là **746.192.877 đồng** (*Bảy trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó tiền nợ gốc 663.000.000 đồng; tiền lãi là 30.152.877 đồng và lãi phạt là 50.040.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thái A phải chịu là **33.847.715 đồng**. (*ba mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm mười lăm đồng*)

Hoàn trả cho Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ kỹ thuật Duy ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.811.238 đồng (*mười sáu triệu, tám trăm mười một nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng*) theo biên lai thu số 0003781 ngày 29.5.2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

